

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS - ST

Ngày: 31/7/2017.

“V/v tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Thị Đào**;

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2017/TLST - DS ngày 29 tháng 3 năm 2017, về việc “Tranh chấp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-DS ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lưu Trí D**, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: đường P, khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1966 (có mặt);

2. Ông **Lưu Kính L**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, các phiên hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông **Lưu Trí D** trình bày:

Vợ chồng bà **Trần Thị V** và ông **Lưu Kính L** làm chủ hui, bà **Nguyễn Ngọc H** có tham gia chơi hui như sau:

Dây hụi thứ nhất: Khai ngày 11/10/2015, mỗi chân là 500.000 đồng, dây hụi này bà H góp 10 chân, gồm 39 thành viên. Bà H góp vào được 31 chân với tổng số tiền 155.000.000 đồng, dự tính đến ngày 18/11/2016 mãn hụi.

Dây hụi thứ 2: Khai ngày 08/4/2016, mỗi chân 1.000.000 đồng, bà H góp vào 03 chân, có 40 thành viên tham gia. Bà H đóng được cho vợ chồng bà V được 12 lần với tổng số tiền 36.000.000 đồng. Dự kiến đến ngày 26/02/2017 mãn hụi nhưng đến ngày 31/8/2016, thì vợ chồng bà Trần Thị V công bố ngưng hụi.

Tổng số tiền 02 dây hụi bà H góp cho bà V là 191.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà V có trả cho bà H được 12.000.000 đồng nên vợ chồng bà V còn nợ bà H số tiền 179.000.000 đồng.

Tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị V chỉ thừa nhận số hụi sống còn nợ bà H là 136.300.000 đồng, nên ông D thống nhất theo số nợ này. Nay, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho bà H số tiền hụi 136.300.000 đồng đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày mãn hụi là ngày 31/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị V trình bày:

Nguyên vào ngày 11/10/2015, bà làm chủ hụi, bà H tham gia chơi hụi như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Khai ngày 11/10/2015, mỗi chân là 500.000 đồng, dây hụi này bà H góp 10 chân, gồm 39 thành viên. Bà H góp vào được 31 lần: $31 \text{ lần} \times 400.000 \text{ đồng/lần} = 12.400.000 \text{ đồng}$, trừ tiền còn 300.000 đồng còn $12.100.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ chân} = 121.000.000 \text{ đồng}$. Như vậy dây hụi này bà còn nợ bà H 121.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ 2: Khai ngày 08/4/2016, mỗi chân hụi là 1.000.000 đồng, bà H góp 03 chân, có 40 thành viên tham gia. Bà H đóng được 12 lần: $12 \text{ lần} \times 800.000 \text{ đồng/lần} = 9.600.000 \text{ đồng}$, trừ tiền còn 500.000 đồng = $9.100.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ chân} = 27.300.000 \text{ đồng}$. Như vậy dây hụi này bà còn thiếu bà H 27.300.000 đồng.

Tổng số tiền 02 dây hụi bà H góp cho bà là 148.300.000 đồng. Sau đó bà có trả cho bà H được 12.000.000 đồng, hiện nay bà còn nợ bà H số tổng tiền 136.300.000 đồng.

Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền hụi sống là 136.300.000 đồng, không đồng ý trả lãi nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn không có khả năng trả nợ. Bà và ông L là vợ chồng nhưng số tiền hụi do bà làm chủ hụi có được bà dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hụi nên bà không có tiền trả cho bà H. Ông L không tham gia chơi hụi nên bà không yêu cầu ông L cùng trả tiền nợ hụi với bà.

- Đối với bị đơn ông Lưu Kính L: Ông L đã được Tòa án cấp tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tại đơn yêu cầu ngày 14/4/2017, ông Lưu Kính L trình bày ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì ông không biết chơi hụi và cũng không tham gia chơi hụi.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông Lưu Kính L, Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản theo thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn là Trần Thị V và Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hui là 136.300.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.444.190 đồng. Tổng số tiền là 148.744.190 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lưu Kính L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lưu Kính L.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hui là 179.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn thiếu là 136.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc thay đổi này.

- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hui là 136.300.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền hui 136.300.000 đồng tính từ ngày mãn hui là ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ án. Bị đơn bà Trần Thị V cũng thống nhất số tiền hui hiện nay còn nợ nguyên đơn là 136.300.000 đồng. Như vậy, đại diện của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hui là 136.300.000 đồng, căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường thì chủ họ (chủ hui) phải có nghĩa vụ “*giao các phần họ cho thành viên được lĩnh họ*”. Bà Trần Thị V là chủ hui, đã thu tiền hui của nguyên đơn nhưng khi nguyên đơn được lĩnh hui thì bà V chưa giao phần hui được lĩnh cho nguyên đơn là vi phạm theo Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP.

Về tiền lãi: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải trả tiền lãi cho nguyên đơn theo lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền hui gốc là 136.300.000 đồng tính từ ngày mãn hui là ngày 31/8/2016 đến khi kết thúc vụ án. Tuy nhiên bị đơn Trần Thị V không đồng ý trả

lãi. Phía nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ngày mãn hạn là ngày 31/8/2016. Xét thấy hạn mà nguyên đơn và bị đơn chơi là có lãi nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468, khoản 3 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, cụ thể như sau: $136.300.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 12.444.190 \text{ đồng}$. Tổng số tiền gốc và lãi là 148.744.190 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị V trình bày bà và ông L là vợ chồng nhưng số tiền hạn do bà làm chủ hạn có được bà dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hạn nên bà không có tiền trả cho nguyên đơn. Ông L không tham gia chơi hạn nên bà không yêu cầu ông Liêm cùng trả tiền nợ hạn với bà. Ông Lưu Kính L cũng trình bày ông không biết chơi hạn và không có tham gia chơi hạn nên ông không đồng ý trả tiền hạn theo yêu cầu nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tuy nhiên bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L là vợ chồng nhưng cả bà V và ông L đều không chứng minh được việc sử dụng tiền chơi hạn sử dụng vào mục đích riêng của bà V, không sử dụng vào sinh hoạt thiết yếu của gia đình và trong thời gian bà V làm chủ hạn thì ông L đều biết, do vậy ông L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà V là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải trả số tiền hạn là 136.300.000 đồng và tiền lãi là 12.444.190 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu tính lãi không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về vấn đề kiểm sát viên nêu là có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 2 Điều 468, khoản 3 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 10; Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hạn, hiệu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H.

Buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H số tiền hạn là 148.744.190 đồng (một trăm bốn mươi

tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm chín mươi đồng). Trong đó tiền vốn là 136.300.000 đồng và tiền lãi 12.444.190 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.069.280 đồng theo biên lai thu tiền số 0005162 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

- Bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền 7.437.209 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Ngọc H theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng